TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH BÌNH** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 21/2018/HNGĐ-ST Ngày: 30-7-2018. V/v tranh chấp hôn nhân gia đình ly hôn.	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH BÌNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lý Thị Bích Thơ

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Văn Hoàng.

Ông Trương Thanh Vũ

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Bích là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Thanh Xuân - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 7 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 51/2018/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 4 năm 2018 về tranh chấp hôn nhân gia đình, ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:22/2018/QĐXX-ST ngày 17 tháng 7 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Phan Đoàn Thu Th, sinh năm: 1974 (có mặt);

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Thanh T, sinh năm:1972 (có mặt)

Cùng nơi cư trú: Khóm B, thị trấn T, huyện N, tỉnh Đ.

Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 05/3/2018, biên bản lấy lời khai, biên bản hòa giải và trong quá trình xét xử,

Nguyên đơn chị Phan Đoàn Thu Th trình bày: Chị Th và anh T tự tìm hiểu, quen biết nhau, sống chung như vợ chồng từ năm 2011, không có tổ chức đám cưới và không có đăng ký kết hôn theo quy định.

Trong thời gian sống chung vợ chồng hạnh phúc đến năm 2016 thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn do bất đồng ý kiến, quan điểm sống không phù hợp và anh T

thường dùng bạo lực đánh chị và đập phá đồ đạc trong nhà nên mâu thuẩn ngày càng trầm trọng, không thể tiếp tục sống chung được nữa và đã ly thân từ tháng 3/2018 đến nay,

- Về con chung không có;

- Về tài sản chung: Một phần đất diện tích 64m^2, thửa 175, tờ bản đồ số 29, mục đích sử dụng đất ở tại đô thị, do anh Nguyễn Thanh T và chị Phan Đoàn Thu Th đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, được Ủy ban nhân dân huyện Thanh Bình cấp ngày 06/9/2015, đất tọa lạc tại thị trấn Thanh Bình, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp; 01 Căn nhà cấp 4, kết cấu bê tông cốt thép, nền lót gạch bông, tường sơn P, mái tol, diện tích 64m^2, chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà, nhà xây dựng trên phần đất thửa 175, do chị Th và anh T đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, ngoài ra không còn tài sản chung nào khác.

- Nợ chung có nợ Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - chi nhánh huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp số tiền 50.000.000đ, ngoài ra không có nợ ai khác.

Nay chị Phan Đoàn Thu Th yêu cầu: Do giữa chị và anh T mâu thuẩn trầm trọng, không thể hàn gắn được nên yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Thanh T, con chung không có, tài sản chung đã tự thỏa thuận, nợ chung đã tự thỏa thuận xong, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Thanh T trình bày: Thống nhất lời trình bày của chị Th về thời gian chung sống và không có đăng ký kết hôn, con chung, tài sản chung và nợ chung. Về mâu thuẩn vợ chồng do anh và chị Th thường bất đồng ý kiến, chị Th hay đi chơi qua đêm không về nhà nên anh nóng giận và anh có đánh chị Th một lần.

Nay anh Nguyễn Thanh T yêu cầu: Thống nhất ly hôn với chị Th, con chung không có, tài sản chung và nợ chung đã tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa chị Phan Đoàn Thu Th trình bày: Do chị và anh T bất đồng quan điểm sống nên không thể sống chung được nữa và yêu cầu ly hôn với anh T, ngoài ra không có yêu cầu gì khác.

Tại phiên tòa anh Nguyễn Thanh T trình bày: Thống nhất ly hôn với chị Th, ngoài ra không có yêu cầu gì khác.

Phát biểu của Kiểm sát viên:

- Về việc tuân theo pháp luật: Từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm trước khi nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo pháp luật.

- Về nội dung vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14 Luật hôn nhân gia đình, không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Phan Đoàn Thu Th và anh Nguyễn Thanh T, con chung không có, tài sản chung, nợ chung đã tự thỏa thuận ngày 17/7/2018, nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] **Về hôn nhân:** Hôn nhân giữa chị Th và anh T là hoàn toàn tự nguyện và thực tế đã xảy ra, chung sống với nhau từ năm 2011 nhưng không có đăng ký kết hôn theo luật định nên đã vi phạm vào Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình.

Tại khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: "*Việc kết hôn phải được đăng ký và do cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện theo quy định của Luật này và pháp luật về hộ tịch. Việc kết hôn không được đăng ký theo quy định tại khoản này thì không có giá trị pháp lý*"

Trong thời gian chung sống thì anh chị phát sinh mâu thuẩn trầm trọng, do bất đồng ý kiến, anh T có đánh đập chị Th, đã ly thân từ tháng 03/2018 đến nay. Sau khi Tòa án thụ lý vụ án có mời các đương sự đến hòa giải để hàn gắn đoàn tụ, nhưng chị Th và anh T không hòa giải được, không có ý muốn đoàn tụ, tại phiên tòa chị Th cương quyết ly hôn với anh T và anh T thống nhất ly hôn với chị Th. Do chị Th và anh T không có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật nên không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Th và anh T là phù hợp với Điều 9, Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2] **Về con chung:** Không có.

[3] **Về tài sản chung**: Đã tự thỏa thuận xong.

[4] **Về nợ chung**: Đã tự thỏa thuân xong.

Tại phiên toà hôm nay chị Th và anh T trình bày con chung không có, tài sản chung, nợ chung anh chị đã tự thoản thuận xong, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] **Về án phí:** Chị Phan Đoàn Thu Th phải chịu án phí dân sự hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Xét quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử do đó được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14 Luật hôn nhân gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội tuyên xử:

1/ Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Phan Đoàn Thu Th và anh Nguyễn Thanh T.

2/ Về án phí: Chị Phan Đoàn Thu Th phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*), nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị Th đã nộp là 4.800.000đ (*Bốn triệu, tám trăm nghìn đồng*), theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số BG/2015-0002500 ngày 10/4/2018, hoàn trả cho chị Phan Đoàn Thu Th số tiền 4.500.000đ (*Bốn triệu, năm trăm nghìn đồng*) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp.

Các đương sự có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a và 9 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Bình;
- Chi cục THA DS huyện Thanh Bình;
- Tòa án ND tỉnh Đồng Tháp;
- Cổng Thông tin Điện tử Tòa án;
- UBND xã thị trấn T, huyện Thanh Bình, Đồng Tháp;
- Lưu: VT/, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Lý Thị Bích Thơ